

Đêm Giáng Sinh 1978, CSVN Tấn Công Khmer Đỏ

Mường Giang

Nam Vang thất thủ trước Sài Gòn mười ba ngày (17-4-1975). Để chiếm thủ đô, Polpot đã ra lệnh cho Khmer đỏ, pháo kích bờ bãi dã man vào thành phố, gây thương vong nhiều người vô tội, tại các khu vực đông dân cư, làm tê liệt phi trường Pochentung. Vì vậy Đại sứ Mỹ là John Gunther và tổng thống Lonol (kẻ đã ra lệnh cấp dưỡng hàng vạn Việt Kiều tại Kampuchia năm 1970), nếu không nhanh chân bỏ lên trực thăng vù ra biển, chắc cũng đã bị Polpot phanh thây như triệu người dân Miên khác bị kẹt lại.

Ngay khi chiếm được nước, các lãnh tụ Miên đỏ đã bắt chấp luân thường đạo lý, ra lệnh tàn sát gần hết đồng bào mình, một cách rùng rợn. Hành động trên đã làm cho thế giới văn minh của nhân loại, dù ở tận phương trời góc biển, đã phải xanh mặt, tím ruột, khi được đối diện với mặt thật của những hung thần cộng sản quốc tế, qua hình ảnh của thảm kịch The Killing Fields (Những cánh đồng xác người). Ngoài ra theo lệnh chủ mới là Tàu Cộng, Polpot trả ơn Việt Cộng, chủ cũ cũng là kẻ đã cướp mang chúng từ khi còn trong trứng nước, tới hồi lớn mạnh, bằng cách tấn công biên giới, biển đảo, để mong chiếm lại miền Thủy Chân Lạp của 300 về trước, đã bị VN tới khai thác khi bị bỏ hoang.



Polpot cũng đã mở màn cho cuộc chiến Đông Dương lần thứ III (1975-1990), bằng lệnh khai hỏa vào chiếc tàu buôn của Mỹ tên Mayaguez, trong lúc đang bỏ neo ngoài khơi hai đảo Kohtang và Poulo Wai (Đảo Trọc), nguyên là lãnh thổ của VN, nằm trong vịnh Phú Quốc, bị Khmer đỏ chiếm sau tháng 4-1975.

Polpot

Ngay khi bị lực lượng người Nhái của Polpot tấn công, thuyền trưởng chiếc tàu buôn trên, đã đánh khẩn điện về nước để cầu cứu và đã được chính Tổng Thống Mỹ lúc đó là Ford, ra lệnh cho TQLC cùng Không quân, đang ở căn cứ Utapao (Thái Lan), đến giải thoát họ. Nhưng Polpot khôn ranh, đã ra lệnh cho kéo chiếc tàu trên cùng thủy thủ đoàn 37 người, về giam tại hải cảng Kompong Som, trước khi TQLC Mỹ dùng trực thăng, đổ bộ lên đảo Poulo Wai, sáng ngày 15-5-1975.

Một trận ác chiến sau đó, đã xảy ra trên đảo Kohtang, giữa TQLC và quân Khmer đỏ. Kết quả có hai trực thăng Mỹ chở quân bị bắn hạ và ngay cả TQLC cũng bị vây khốn trong trận địa. Để giải vây quân tiếp viện cũng như chiếc tàu buôn đang bị bắt, lần nữa TT Ford ra lệnh cho KQ tại Thái Lan, oanh tạc Nam Vang và hải cảng Kompong Som, phá hủy nhiều máy bay Mig của Trung Cộng vừa viện trợ, đồng thời đốt rụi nhà máy lọc dầu duy nhất của Kampuchia tại hải cảng Sihanouk. Thấy Hoa Kỳ làm dữ quá, Polpot giả vờ đổ thừa cho địa phương vì phương tiện truyền tin eo hẹp, nên không nhận được lệnh Trung Ương, rồi ra lệnh thả chiếc tàu buôn cùng thủy thủ. Ngoài ra TQLC cũng được lệnh rút khỏi đảo Kohtang, bỏ lại xác hai chiếc trực thăng. Trong trận chiến này, có 15 binh sĩ Mỹ tử thương trong khi đựng độ.

Vụ tàu buôn Mỹ Mayaguez bị tấn công và 15 TQLC bỏ mạng, trên đường hồi hương, được Ford cùng báo chí giữ kín. Người Mỹ muốn gì khi im lặng hay thật sự đã nhìn thấy trước, cảnh huynh đệ tương tàn trong các đảng cộng sản đệ tam quốc tế. Sau này qua các tài liệu đã giải mật, được Ford giải thích: “Đó là sự châm ngòi cho ý nghĩa mới. Một cơ hội để cho các đảng cộng sản anh em tự thanh toán lẫn nhau, dọn đường cho tư bản trở lại Đông Dương và Đông Nam Á”. Cuối cùng Hoa Kỳ đã tiên đoán đúng. Từ thập niên 90 về sau, chẳng những các nước Đông Dương, mà ngay cả Trung Cộng, Liên Bang Nga lẫn Bắc Hàn, đều trải thảm đỏ, mở cửa rộng, để quỳ đón Âu Mỹ, Nhật, Triều Tiên.. đem đô la vào cứu đảng.

Polpot Theo Trung Cộng, Phản Việt Cộng

Theo các tài liệu hiện hành, ta biết đảng cộng sản Cam Bốt được thành lập vào tháng 9-1951, qua danh xưng Đảng Nhân Dân Cách mạng Khmer “Khmer People’s Revolutionary Party” thường viết tắt là KPRP. Polpot tên thật là Saloth Sar, người Việt gốc Miên. Trong thời gian du học tại Pháp, qua sự móc nối của một đảng viên VC tên Phạm văn Bá, từng hoạt động tại Nam Vang, nên Polpot gia nhập đảng KPRP năm 1953. Hiệp định về Đông Dương, ký tại Geneve 1954, ra lệnh cho đảng này giải tán. Do đó hơn 2000 đảng viên KPRP phải tập

kết tới Hà Nội. Chính sự tan rã của đảng cộng sản Miên, là nguyên cơ sau này để Polpot vin vào lên án VC đã bán đứng đồng chí, khi cuộc chống Pháp của hai đảng đã đạt được thành công.

Tuy nhiên dù bị căm đoán, cộng sản Miên vẫn âm thầm hoạt động lén lút, dưới sự lãnh đạo của Shieu Hang và Ton Samouth. Từ tháng 7-1962, Polpot mới được cử làm Bí thư đảng, hoạt động chung với Ieng Sary và Son Sen. Bắt đầu từ năm 1965 trở về sau, Mỹ ào ạt đổ quân vào Nam VN, làm cường độ chiến tranh càng lúc càng gia tăng. Tại Miên, ngoài mặt Sihanouk mang chiêu bài trung lập, nhưng đã gần như công khai để cộng sản Bắc Việt sử dụng lãnh thổ xứ chùa Tháp, làm căn cứ địa dưỡng quân, đồn trú, lánh nạn và trực tiếp nhận viện trợ của khối cộng sản, tại hải cảng Sihanoukville. Mục đích cũng chỉ để trục lợi mà thôi. Trong giai đoạn này, Bắc Việt đã lập một đơn vị đặc nhiệm, gọi là P36 chuyên huấn luyện bộ đội Khmer đỏ của Polpot, cũng như ngăn cản không cho đụng chạm tới quân đội Hoàng gia Cam Bốt của ông Hoàng Sihanouk.



Năm 1970, lợi dụng Sihanouk xuất ngoại, tướng Lonol và Hoàng thân Sirik Matak làm cuộc đảo chánh và đón quân Mỹ vào. Nhờ vậy gần như tất cả các căn cứ địa của bộ đội Bắc Việt và Khmer đỏ, trú đóng trên đất Miên bị tiêu diệt bởi Mỹ giội bom và các cuộc hành quân Toàn Thắng, của liên quân Hoa Kỳ-VNCH.

Lon Nol

Trước nguy cơ bị tiêu diệt, lần nữa hai đảng cộng sản anh em lại hợp tác để sống còn. Rồi lợi dụng tiếng tăm của Sihanouk, Bắc Việt dụ dỗ tuyên truyền dân chúng Miên gia nhập bộ đội, giúp cho lực lượng Khmer đỏ lên tới 30.000 quân. Tất cả đều do Hà Nội cưu mang, từ huấn luyện cho tới trang bị và tiếp tế. Trong những lần đụng độ với quân của Lonol, bộ đội Bắc Việt luôn đi đầu hứng đạn, còn lính của Polpot thì đi sau, nếu thắng thì đòi chia chiến lợi phẩm. Ngược lại khi bộ đội Bắc Việt thua trận, quân Polpot lập tức bỏ chạy hay ác hơn là bắn lên sau lưng. Tình đồng chí của cộng sản là vậy đó.

Năm 1972, Polpot nghe lời dụ của cáo già Kissinger hợp mật. Nhưng đây chỉ là kế ly gián của Mỹ, nhằm gây rạn nứt giữa hai đảng cộng sản. Vì sau đó Mỹ đã oanh tạc từ 257-465 tấn bom xuống tàn phá gần hết các căn cứ của quân Khmer đỏ, rồi phao tin là Hà Nội đã chỉ điểm. Đòn chí tử này đã khiến Polpot trở mặt chống Bắc Việt từ đó nhưng ngoài mặt thì giả vờ liên minh hợp tác.

Tháng 8-1974 Polpot hạ sát 71 đảng viên công sản Miên thân Hà Nội. Tiếp theo vào tháng 9 cùng năm có 100 người khác cùng chung số phận. Nhưng trong số này có 2 người còn sống sót tên Hemsamin và Yospor trốn thoát tới Bắc Việt. Chưa hết, có 2 phóng viên Bắc Việt bị giết tại Kampong Chàm và trọn một phái đoàn của MTGPMN, từ Mỹ Tho vào tham quan vùng xôi đậu trong Đồng Tháp Mười nhưng lại lạc qua Miên, bị Khmer đỏ phục kích hạ sát. Thêm vào đó, đã có hàng vạn Việt kiều bị Khmer đỏ cấp Duồng. Tất cả Hà Nội đều biết, nhưng vẫn im lặng, đã vậy Bắc Bộ Phủ còn nỗ lực giúp cho Polpot chiếm được Kampuchia và Nam Vang vào ngày 17-4-1975. Ngoài ra để che dấu sự thật, mục đích phỉnh gạt đồng bào, lừa bịp dư luận thế giới, hằng ngày hai đảng vẫn ra rả lập đi lập lại những từ ngữ hào nhoáng tuyên truyền như ‘ Đoàn kết vĩ đại, tình hữu nghị anh em cách mạng Cam Bốt-Việt Nam bất diệt.. Cuối cùng ngày 12-4-1975, Ieng Sary chính thức yêu cầu Trung Cộng, trực tiếp viện trợ cho Kampuchia mà không cần VN trung gian như từ trước.



Để mở màn cho bi kịch máu đã tới lúc chín mùi, ngày 4-5-1975, Polpot ra lệnh tấn công hai đảo Thổ Châu và Phú Quốc. Quân Khmer đỏ chém giết dã man hằng ngàn đồng bào vô tội, cướp của đốt nhà và trước khi rút, đã bắt 500 người VN, đa số là đàn bà con gái. Để trả đũa, ngày 18-5-1975, VC huy động hải lực không quân, tái chiếm hai đảo trên và đảo Pulau Wai mà Miên đã chiếm từ trước, bắt giữ 300 tù binh. Thấy VN làm dữ, Polpot lại xuống giọng. Rồi thì màn kịch đồng chí đồng đảng, được hai nước tô son trét phấn trở lại hằng ngày trên đài, trên báo, khi Mười Cúc-Nguyễn Văn Linh dẫn phái đoàn sang Cam Bốt thăm viếng xã giao ngày 2-6-1975. Ngược lại, Polpot cùng Ieng Sary và Noun Chen, trên đường sang châu Trung Cộng, đã ghé Hà Nội để đáp lễ vào ngày 12-6-1975.

Ieng Sary

Tại Trung Cộng, tình hình nội bộ đảng cộng sản biến chuyển mạnh, sau khi Mao Trạch Đông chết. Đêm 6-10-1976, Hoa Quốc Phong, Diệp Kiếm Anh và Uông Đông Hưng.. ra lệnh cho đơn vị

đặc nhiệm tại Bắc Kinh 2341, bắt thần tấn công, bắt trọn ổ Tứ Nhân Bang gồm Giang Thanh, Trương Xuân Kiêu, Vương Hồng Văn và Diêu Văn Nguyên.. rồi tôn Đặng Tiểu Bình lên ngôi hoàng đế đỏ, dù Hoa Quốc Phong vẫn là Tổng Bí Thư đảng bù nhìn. Đặng công khai ủng hộ Polpot, bắt chấp dự luận thế giới đang nguyên rửa tên sát nhân và khmer đỏ. Từ đó qua chỗ dựa chắc chắn, Polpot theo hần Trung Cộng, cắt đứt liên hệ với VC. Về nước, Polpot ra lệnh hạ sát hơn 10.000 đảng viên, tại Trung tâm thẩm vấn Tuol Sleng ở Nam Vang, vì họ bị nghi là thân với Hà Nội. Máu của đồng bào hai nước tiếp tục chảy hằng ngày, trong lúc hai cái loa của hai đảng, vẫn không ngớt ca tụng, tuyên truyền tình hữu nghị thắm thiết, một cách trơ trẽn và lộ bịch, khiến cho ai nghe cũng muốn lợm giọng.

Cuối tháng 3-1977, sau khi đã thanh trừng hết tay chân của Hà Nội, Polpot ban hành nghị quyết 870, công khai chống VN, ra lệnh tàn sát Việt kiều tại đất Miên, đồng thời tấn công các tỉnh biên giới.

Ngày 30-4-1977, trong lúc Bắc Bộ Phủ từ trên xuống dưới, đang mở đại tiệc ăn mừng chiến thắng cướp được VNCH, thì từ Hà Tiên, Châu Đốc, An Giang, Đồng Tháp lên tới Tây Ninh.. hàng chục sư đoàn Khmer đỏ, vượt biên giới tấn công vào các làng xã của VN. Giống như quan thầy Trung Cộng, lính Miên đỏ hung dữ dã man chưa từng thấy, qua hành động giết người rồi chặt đầu, mổ bụng, phanh thây và cắt bỏ các cơ quan sinh dục của nạn nhân. Sau đó đốt sạch nhà cửa và bắt hết trâu bò, heo ngựa của người Việt đem về Căm Bốt. Do sợ Trung Cộng, nên Hà Nội vẫn im lặng nhưng khắp nước đồng bào đều lên tiếng phản đối, cả tờ báo Quân Đội Nhân Dân cũng lên tiếng đòi chính phủ trả đũa. Do trên, Bắc Bộ Phủ đã ra lệnh cho A37 oanh tạc, rượt đuổi quân Miên chạy về bên kia biên giới.

Tháng 8-1977, tờ Cờ Đỏ của Polpot (Democratic Kampuchia Advance), cho phát hành một bản đồ nước Căm Bốt mới, không theo đường ranh Bravie cũ. Bản đồ này, ngoài lãnh thổ nước Kampuchia hiện hữu, còn bao gồm tất cả các hải đảo của VN và Nam Phần, mà Polpot gọi là Thủy Chân Lạp. Việc này vào tháng 2-1992, quốc hội Trung Cộng cũng đã ban hành phổ biến một bản đồ của nước Tàu mới, trong đó hải phận Trung Hoa chạy dọc suốt bờ biển VN, Thái Lan, Mã Lai Á, Nam Dương, Brunei và Philippine. Như muốn đổ dầu vào lò lửa đang ngùn ngụt cháy, Đặng Tiểu Bình, Hoa Quốc Phong.. và đảng cộng sản Tàu, công khai cổ võ hành động Polpot chống lại VN.

Trước nỗi cô đơn thê thiết vì bị Mỹ ngoảnh mặt, Tàu bỏ rơi, thế giới lợm giọng, đàn em Polpot phản bội và dân chúng miền Nam ù lì thụ động bất hợp tác. Vì vậy với bản chất lật lọng, quen chịu làm đầy tớ bất cứ ai nếu có lợi cho đảng và cá nhân. Nên VC lại chạy sang quỳ lạy Liên Xô, chịu gia nhập khối kinh tế Comecon và trên hết cho hải quân Nga vào các hải cảng Đà Nẵng, Nha Trang, Cam Ranh, Vũng Tàu. Ngày 6-6-1977, một phái đoàn quân sự Nga tới thăm Hà Nội. Tháng 10-1977, VC cho chở một số lớn chiến lợi phẩm tịch thu của VNCH từ tháng 4-1975 gồm phi cơ, chiến xa, đại pháo.. sang bán cho Ethiopie, một quốc gia Bắc Phi, nói là để lấy tiền trả nợ cho Trung Cộng. Cũng từ đó, VC công khai làm chư hầu Liên Xô, nên được đàn anh viện trợ cho một số quân dụng cũ, gồm 2 tàu ngầm, một khu trục hạm, 4 phi đội MIG 21 cùng với đoàn cố vấn Nga đông đảo. Như vậy thế chân vạc của cộng đảng trong cuộc chiến Đông Dương lần thứ III đã thành hình. Một bên gồm Liên Xô-VC-Lào cộng. Phe kia có Trung cộng và Khmer đỏ. Người Mỹ đứng giữa đâm thọc cả hai phía, để giạt dây cũng như đổ thêm dầu vào đám cháy đang rực lửa. Đó cũng là lối trả thù quý phái của bọn tư bản nhà giàu, trong canh bạc bịp, được coi như lớn nhất thế kỷ XX.



Trần Văn Trà

Ngày 24-9-1977, Khmer đỏ lại vượt biên tấn công Tây Ninh, phanh thây xé xác hàng trăm đồng bào vô tội. Lần này Bắc Bộ Phủ lột chức Trần Văn Trà, cho Lê Đức Anh thay thế. Một ký giả Hung Gia Lợi tên Sandor Giory đã tới tận hiện trường quay phim, chụp hình nhưng bị công an tịch thu phim máy. Đã vậy, 4 ngày sau cuộc tấn công đẫm máu tại Tây Ninh, Hà Nội vẫn gửi điện văn tới chúc mừng Polpot, trong dịp lễ ăn mừng 20 năm thành lập đảng Miên Cộng.

Rồi thời cơ chín mùi qua sự hứa hẹn của LX sẽ ra mặt can thiệp nếu Trung Cộng tấn công VN. Để lấy lòng tin thẳng đầy tớ mới, LX cho hàng chục sư đoàn trải dài khắp biên giới Nga-Hoa và phái một mẫu hạm thường trực tuần thám trong hải phận vịnh Bắc Việt. Cũng từ đó, Hà Nội mới bắt đầu trả đũa, tung quân chiếm lại các làng mạc bị Khmer đỏ cưỡng chiếm. Quân VN còn thọc sâu vào lãnh thổ tỉnh Svay Rieng, để giải thoát cho

các tướng lãnh Miền đang bị Polpot thanh trừng đũa giết, như Hunsen, Heng Samrin, Bonthang.. đem về VN. Sau đó VC cho diễn lại vở tuồng củ năm 1960 ở miền Nam VN, dùng các quân bài trên, để thành lập cái gọi là ‘ Mặt Trận Giải Phóng Chăm Bốt ‘.

Ngày 5-10-1977, Trung Cộng và Polpot chính thức ký một Nghị định thư (Protocol), để bỏ túc cho Hiệp định quân sự, mà hai bên đã ký ngày 1-2-1976. Theo đó, Trung Cộng sẽ viện trợ quân sự cho Khmer đỏ vô điều kiện không hoàn trả. Ngày 1-11-1977, Trung Cộng cắt đứt đường bay Bắc Kinh-Hà Nội. Ngày 21-11-1977, Tổng bí thư Lê Duân sang châu thiên triều xin tạ tội nhưng bị Đặng Tiểu Bình xua đuổi. Thế là đảng VC quyết định theo hãn Nga Sô chống Tàu Cộng từ đó, tuy nhiên trước khi sang Mạc Tư Khoa ký kết, Võ Nguyên Giáp được lệnh bí mật bay tới Tân Đê Ly nhờ giúp đỡ. Nhưng thời thế đã đổi thay, vì lúc đó Ấn Độ theo Tây Phương, không trung lập thân cộng, nên đã từ chối lập túc. Thế là lò lửa chiến tranh giữa ba đảng anh em Tàu-Việt-Miền, đã chính thức bùng cháy, không ai có thể dập tắt được.

Tương Quan Lực Lượng Quân Sự Giữa Khmer và Việt Nam CS

Trên bán đảo Đông Dương, đối với Lào, Cam Bốt kể cả Thái Lan, thời nào VN cũng đều đạt ưu thế quân sự. VN có dân số đông nhất trong vùng, hơn nửa lúc nào cũng luôn sẵn sàng chống trả sự xâm lăng của Tàu, nên quân số đông đảo, thường trực. Đối với Khmer đỏ lúc đó, quân VN nhiều gấp mấy lần, lại thiện chiến, có vũ khí quân dụng dồi dào, tối tân. Bởi vậy cả Trung Cộng còn phải nể nang, thì làm sao Kampuchia dám gây chiến, trừ phi VC vì lý do chính trị đã nhượng bộ.

Thật vậy, sau tháng 5-1975, VN là nước có dân số đông thứ 13 trên thế giới. Về quân sự, quân đội VN xếp hàng thứ bốn, sau Trung Cộng, Hoa Kỳ và Liên Sô, đông hơn nhiều lần, quân số của sáu nước ASEAN (Thái, Nam Dương, Phi, Mã, Tân Gia Ba và Brunei) cộng lại. Do sự đối nghịch của Kampuchia và Trung Cộng, nên dù mang tiếng có hòa bình sau ngày 30-4-1975, Bắc Bộ Phủ vẫn duy trì và tăng cường quân số nhiều hơn trước, nên chỉ riêng chính qui, đã có từ 700000-1.000.000 người. Về chiến lược, cả nước chia thành 7 quân khu : I,II,III,IV,V, VII và IX. Ngoài ra còn có quân khu Thủ Đô Hà Nội), Đặc khu Quảng-Ninh và HCM (Sài-Gòn). Quân Đội vẫn gồm ba binh chủng Hải, Lục và Không quân. Từ sau tháng 4-1975, Lục quân được tổ chức thành bốn quân đoàn lưu động, như các binh chủng Dù, TQLC và BDQ tổng trừ bị của QLVNCH. Các quân đoàn mang số 1 (Quyết thắng), II (Hương Giang), III (Tây Nguyên) và IV (Cửu Long). Từ năm 1979 về sau, do tình hình chiến sự, quân số đã tăng lên tới tám quân đoàn. Mỗi quân đoàn có quân số chính qui gần 50.000 người, cộng thêm các đơn vị yểm trợ như thiết giáp, công binh, pháo binh, truyền tin, quân y.. Không kể chiến lợi phẩm thu được của miền Nam (phần lớn đã bán cho Châu Phi), lúc đó bộ đội CS có trên 1000 thiết giáp T34,54,55,59,62 cộng với 500 xe PT76, nhiều súng đại bác đủ loại, mấy ngàn súng phòng không, sử dụng hỏa tiễn Sam. Ngoài lực lượng chính qui Miền tức là quân khu, còn có chủ lực tỉnh như trung đoàn Bắc Thái, Gia Định, Sông Bé, Vàm Cỏ.. Về lực lượng Dân quân, có tỉnh đội, huyện đội, xã đội.. Lục quân còn có các đơn vị đặc biệt như Đặc Công, Lữ Đoàn 305 Dù, quân đoàn 559 công binh, sư đoàn 673 cao xạ..

Sau 1975, Hải quân CSVN có hơn 1000 tàu chiến đủ loại, lớn nhỏ, trong số này có nhiều tàu của VNCH để lại. Hải phận chia thành năm vùng trách nhiệm và các Bộ tư lệnh vùng đóng tại Hải Phòng, Vinh, Đà Nẵng, Vũng Tàu và Rạch Giá. HQ gồm hai Hạm đội : Hạm Tử phụ trách biển bắc (Vịnh Bắc Việt) và Bạch Đằng có trách nhiệm ở phía nam, tới vịnh Phú Quốc. Riêng Không quân có quân số chừng 20.000 người. Ngoài số phi cơ A37, F5, vận tải, trực thăng.. của VNCH bỏ lại, còn có các máy bay chiến đấu MIG 21/23, trực thăng võ trang do Liên Xô viện trợ. Tất cả chừng 1000 chiếc, lập thành các không đoàn oanh tạc, chiến đấu, vận tải, huấn luyện. BTL/Không quân đóng tại phi trường Bạch Mai (Hà Nội). Năm 1980, quân đội VN có quân số hơn 2 triệu người, đứng hàng thứ 3 thế giới (Tàu, Nga, VN, Mỹ).

Trái lại quân đội Kampuchia lúc đó chỉ có 68.000 quân, rồi tăng lên 150.000 khi đánh nhau với VN và chia thành 23 sư đoàn. Riêng hải và không quân thì không đáng kể, với một số lượng tàu chiến nhỏ, cũng như một số máy bay cũ kỹ lỗi thời và vài máy bay Mig 15, 17 chưa sử dụng. Binh sĩ thì đa số là du kích không quen lối đánh vận động chiến, có thiết giáp pháo binh phối hợp. Tuy nhiên vì cùng xuất thân một lò cộng sản, được nhồi sọ, nên rất cuồng tín đả sát, dù đã bại trận nhưng cũng đã gây cho VN nhiều tổn thất nặng nề, trong thời gian Kampuchia bị VC chiếm đóng (1979-1990).

Chiến Cuộc Đắm Máu Giữa Việt Cộng và Khmer Đỏ

Sau khi đi Tàu cầu hòa lần chót bị thất bại nên phải chạy theo Nga, vì vậy Lê Duẩn quyết định tấn công trả đũa Polpot. Ngày 2-12-1977, quân đoàn 4 hay Binh đoàn Cửu Long, gồm các SD chính quy 7,9,341 có không quân, thiết giáp, pháo binh yểm trợ, do Hoàng Cầm chỉ huy, với quân số trên 60.000 người, cộng thêm nhiều Thanh Niên Xung Phong lo phần tiếp vận, công binh.. đồng loạt tấn công tái chiếm phần đất Tây Ninh bị chiếm, rồi tràn vào đất Miền tiêu diệt Quân Khu Đông của Khmer đỏ. Vì lúc đó Bộ trưởng Nguyễn Duy Trinh, đang thăm khối ASEAN, nên quân VN được lệnh rút về nước ngày 6-1-1978. Lập tức Đại sứ Kiều Minh và toàn bộ ngoại giao đoàn bị trục xuất khỏi Nam Vang. Ngoài ra Polpot cho triệu hồi đại sứ Sokheng từ Hà Nội về rồi giết chết. Cũng từ đó, đã có sự rạn nứt trong nội bộ, đưa tới sự thanh trừng, làm suy yếu quân đội.



Lê Duẩn

Trong trận tấn công vừa qua, VN đã giải thoát và đem về nước hơn 60.000 nạn nhân bị Polpot cấp duồn gồm Việt-Hoa kiều và một số dân Miền. Tất cả được tạm trú tại các Trại Tị Nạn mới lập ở Bến Sành (Tây Ninh) và Bến Tranh (Định Tường), do Liên Hiệp Quốc bảo trợ. VC nhân cơ hội vào trại tuyên truyền và tuyển mộ lính. Ngày 15-2-1978, Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, từ Hà Nội vào Học Viện Cảnh Sát Quốc Gia của VNCH ở Sài Gòn, để chủ tọa buổi ra mắt cái gọi là 'Mặt Trận Kháng Chiến Khmer'. Những cán bộ Miền Cộng thân Hà Nội như Pensovan, Chensi, Heng Sarin, Tang Soroun và Chesoth đều được chỉ định làm cấp lãnh đạo. Tân binh Miền được VN huấn luyện cấp tốc tại các quân trường cũ của miền Nam như Chí Lãng, Vị Thanh và Long Giao. Ngày 22-4-1978, thành lập Lữ Đoàn 1 Kháng Chiến Miền, rồi đưa về nước đánh Polpot. Trong lúc đó, quân Khmer đỏ lại tự tàn sát lẫn nhau tại các tỉnh miền đông như Kampong Chàm, Svayr Rieng và Prey Veng. Lợi dụng sự chia rẽ trên, VC kêu gọi dân Miền nổi lên lật đổ Polpot.

Tháng 6-1978, Hà Nội lại oanh tạc Kampuchia. Tháng 9-1978, Phạm Văn Đồng sang du thuyết giải độc tại 6 nước ASEAN nhưng bị thất bại. Ngày 1-11-1978, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Cơ Thạch .. lại sang Liên Xô, để ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa hai nước trong vòng 25 năm. Theo đó Nga đã viện trợ quân sự, cũng như nhân đạo 1,5 triệu tấn mề cốc cứu đói. Ngoài ra Nga còn cam kết sẽ can thiệp, nếu Trung Cộng xâm lăng VN. Cũng vì quá tin tưởng vào lời hứa cuối này, mà VC đã sử dụng gần 3/4 quân số khi tấn công Khmer đỏ, nên không đủ lực lượng phòng thủ biên giới phía bắc, khi Trung Cộng xâm lăng VN.

Ngày 2-12-1978, Lê Đức Thọ, Đồng văn Cống .. đã đến chủ tọa ngày thành lập "Mặt Trận Cứu Nguy Cam Bốt", gọi tắt là KNUFNS, tại một khu rừng già trong tỉnh Kratie vừa chiếm được. Tại đây đã tập hợp được một lực lượng đồng đảo chống Polpot gồm tân binh, lính khmer đào ngũ và Ham Samsin được phong chức chủ tịch mặt trận. Rồi hằng ngày tiếng nói của những người Miền chống đối được phát thanh, đồng thời VC dùng máy bay rải truyền đơn chống Polpot, được rải khắp lãnh thổ Cambốt. Song song, lá cờ củ của Khmer Issarak năm 1950, với hình năm ngôi tháp vàng trên nền đỏ, được xài lại. Bộ chỉ huy tiền phương của VN đóng bên cạnh quân Miền, chuẩn bị tấn công quân Khmer đỏ của Polpot.



Lê Đức Anh

Để tiêu diệt Khmer đỏ qua thời gian kỷ lục, đặt dư luận thế giới trước sự đã rồi. Do trên Hà Nội đã mở cuộc hành quân thần tốc, sử dụng trên 200.000 quân sĩ của ba trong bốn quân đoàn chính quy và một lực lượng yểm trợ hải-không quân, hỏa tiễn và thiết giáp. Lê Đức Thọ vào thay Lê Trọng Tấn, giám sát chiến dịch, còn Lê Đức Anh làm tổng tư lệnh chiến trường. Sư đoàn 2 và Trung đoàn chủ lực Tây Ninh khai pháo trước một ngày, khi Chu Huy Mậu tổng cục trưởng TCCT bắn phát súng lệnh mở màn chính thức cuộc tấn công Cam Bốt vào lúc 12 giờ khuya đêm giáng sinh 1978 tại Ban Mê Thuộc.

Theo kế hoạch, quân VN vượt biên giới tấn công Kampuchia bằng nhiều hướng, Ở phía bắc, quân khu V + quân đoàn 3 Tây Nguyên (gồm SD10,320,31), do Kim Tuấn chỉ huy, đánh chiếm tỉnh Stung Treng và toàn vùng đông bắc giáp với Lào. Cánh quân thứ hai của quân khu VII (gồm SD 303,302,5) + quân đoàn 3 với Lữ đoàn 12 thiết giáp, các trung đoàn tỉnh Tây Ninh, Sông Bé, Long An.. từ hướng bắc Tây Ninh, QL 7 và 13 tấn công chiếm Kompong Chàm và Kratié. Hướng tấn công chính cũng phát xuất tại Tây Ninh, do quân đoàn 4

phụ trách (SD 2,7,9,341) + lữ đoàn 22 thiết giáp, lữ đoàn 24 pháo binh và lữ đoàn 25 công binh. Quân khu IX có quân đoàn 2 hay Binh đoàn Hương Giang tăng cường, tấn công từ An Giang, Hà Tiên. Tóm lại, ngoại trừ SD 306 được giữ lại để phòng thủ Lào, các SD 304, 325 cũng được điều động về nước tăng cường.

Cuộc chiến xảy ra thật đẫm máu và ác liệt, cộng thêm không quân và pháo binh ào ạt giội bom nã đạn, đánh bật 30.000 quân Khmer đỏ và nhiều cố vấn Trung Cộng, phải bỏ các tỉnh dọc biên giới Miên-Việt, tháo chạy về Nam Vang. Tại đây, bộ đội VC chiếm được nhiều quân dụng mới chưa sử dụng do Tàu viện trợ cho Cam Bốt như phi cơ, trong pháo.. Tuy nhiên VN cũng bị thiệt hại nặng, trên đường tiến quân về thủ đô, vì phục kích, mìn bay tại Fishhock, Kompong Cham và bến phà NeakLuong. Đặc công VC cũng lên đột nhập vào Hoàng cung để giải thoát cho cựu hoàng Sihanouk nhưng Polpot đã cho di chuyển đờng sự tới Sisophon, nằm sát biên giới Miên-Thái.



Tính đến ngày 4-1-1979, VN làm chủ hoàn toàn các tỉnh miền đông của Cam Bốt. Ngày 6-1-1979, 7 SD của VN + 3 lữ đoàn Miên của Heng Samrin, qua phà trên sông Cửu Long, đồng loạt tấn công Phnom Penh. Thủ đô thất thủ sau một ngày kịch chiến. Polpot cùng toàn bộ Khmer đỏ bỏ chạy tới tận Ta Sanh, sát biên giới Miên-Thái, để tiếp tục chống VC.

Heng Samrin

Tóm lại ngày 8-1-1979, đồng bào Cam Bốt coi như được giải thoát khỏi bàn tay sát nhân của Polpot và Khmer đỏ. Một Hội đồng cách mạng Kampuchia gồm 8 ủy viên được thành lập, do Heng Samrin làm chủ tịch. Ngày 14-1-1979, Đặng Tiểu Bình, Hàn Niệm Long và nhiều ủy viên cao cấp, trong Bộ Chính trị Trung Cộng, tới Thái Lan, tiếp xúc mật với thủ tướng Kriang Sok tại căn cứ Utapao. Sau đó, Thái cho Polpot và Khmer đỏ dung thân trên biên giới của hai nước. Qua sự yểm trợ và cứu mạng hết mình của Tàu Cộng, Polpot lại tiếp tục đánh du kích với VC khắp nước Miên, cho tới đầu thập niên 90, qua áp lực của thế giới, cũng như sự sụp đổ của Liên Xô-Đông Âu, VC mới chịu rút quân về nước, chấm dứt chiến tranh nhưng thù hận giữa hai đảng cộng sản anh em tới nay, vẫn âm ỹ, dù ngoài mặt Hun Sen luôn bợ Hà Nội.

Từ Xóm Cồn Hạ Uy Di
Tháng Chạp 2014
MƯỜNG GIANG

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

- Brother Enemy của Nayan Chanda do Phạm Quốc Bảo dịch.
- Giọt nước trong biển cả Hoàng Văn Hoan
- Mặt thật của Thành Tín
- Chinese aggression against VietNam
- Death in The Rice Field của Peter Scholl Latour
- Sau bức màn đỏ của Hoàng Dung.
- Tài liệu ‘ Trận Biên giới Hoa Việt lần 2’ trên Diễn Đàn Việt Nam Exodus..